

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Ngọc Hùng Minh**

2/ Ông **Hồ Viết Ân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Diệp**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh **Võ Đ**, sinh năm: 1983.

HKTT và nơi cư trú: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: chị **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm: 1988.

HKTT và nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, nguyên đơn anh **Võ Đ** trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, anh **Võ Đ** và chị **Nguyễn Thị Tuyết H** tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 02/3/2021. Đây là hôn nhân lần thứ hai của anh Đ và lần đầu của chị H. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc kinh tế gia đình, vợ chồng không thống nhất sắp xếp được chỗ ở, anh Đ muốn đưa vợ con về nhà tại

xã B sinh sống, nhưng chị H vẫn muốn ở lại xã S gần với ba mẹ vợ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Bản thân chị H thường có những lời nói xúc phạm anh, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Võ Hồng N, sinh ngày 16/4/2021, hiện cháu đang ở cùng chị H. Nay anh đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Đ trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Chị H thống nhất với trình bày của anh Đ về quá trình hôn nhân. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ đi làm không mang tiền về lo cho vợ con, mà ngược lại còn về nhà lấy tiền của gia đình để đi làm ăn nên từ đó vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc. Bản thân anh Đ không quan tâm đến vợ con, mặc dù con còn nhỏ nhưng anh Đ vẫn ra ngoài sinh sống, không phụ giúp chị trong việc chăm sóc con cái. Vợ chồng không thể giải quyết được các vấn đề mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 10/2021. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Hồng N, sinh ngày 16/4/2021. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Theo chị H trình bày vợ chồng có tài sản chung là chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-92037 hiện đang do anh Đ đứng tên và sử dụng, vợ chồng sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị H trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng các điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Võ Đ ly hôn chị Nguyễn Thị Tuyết H; về con chung: giao cháu Võ Hồng N, sinh ngày 16/4/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 4.000.000 đồng; về tài sản chung: không ai yêu cầu nên không xem

xét; về nợ chung: các đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Võ Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với chị Nguyễn Thị Tuyết H. Chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đ và chị Nguyễn Thị Tuyết H tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 02/3/2021 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh Đ cho rằng nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về tiền bạc nên thường xảy ra cãi vã, anh chị không thống nhất được việc sắp xếp nơi ở chung, chị H thường có những lời lẽ xúc phạm đến anh. Bản thân chị H cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc trong gia đình, anh Đ không quan tâm đến vợ con, không phụ chị trong việc chăm sóc con cái và hiện vợ chồng không còn tình cảm nên chị H đồng ý ly hôn.

Từ lời trình bày của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: Anh Đ và chị H đều thống nhất giao cháu Võ Hồng N, sinh ngày 16/4/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ đồng ý nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 4.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: Anh Đ khai không có, chị H khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Đ và chị H đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Hồng N, sinh ngày 16/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có và không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Võ Đ phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng anh Đ đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0001276 ngày 01 tháng 6 năm

2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Nai. Anh Đ còn phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã S, huyện Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thùy Trang**